TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐĂNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 94 /2022/HSST
Ngày: 18/11/2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Thanh;
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Võ Thị Ngọc
Bà Đỗ Thị Ngoãn

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quốc Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tham gia phiên tòa*:** Ông Hoàng Văn Đàm - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 93/2022/HSST ngày 26 tháng 10 năm 2022. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 254 /2022/QĐXXST – HS ngày 07 tháng 11 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Văn T, sinh năm 1987 tại tỉnh Hải Dương.

Căn cước côn dân số: 030087002xxx cấp ngày xx/8/2016 nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC&TTXH Bộ Công an.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn M, xã L, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú: Thôn A, xã N, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

Nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T và bà Bùi Thị B; bị cáo có vợ và 02 người con lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày xx/10/2003, bị Công an huyện K, tỉnh Hải Dương xử phạt hành chính mức cảnh cáo về hành vi cưỡng đoạt tài sản.

Ngày xx/02/2007, bị Công an huyện K, tỉnh Hải Dương xử phạt hành chính mức cảnh cáo về hành vi vi phạm an ninh xã hội.

Ngày xx/11/2011, bị Công an thành phố H, tỉnh Hải Dương xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi cố ý gây thương tích.

Ngày xx/3/2016, bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hải Dương xử 36 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách 05 năm về Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo bản án số xx/2016/HSST. Bị cáo đã chấp hành Bản án.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

- *Bị hại*: Võ Phạm Thanh T1 (đã chết)

- *Người đại diện theo pháp luật của bị hại:*

1. Ông Võ P, sinh năm 1984, (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn A, xã Q, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Bà Trần Thị N, sinh năm 1984, (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn G, xã Đ, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- *Bị đơn dân sự:* Lê Thị N, sinh năm 1989, (có mặt).

Địa chỉ: Thôn A, xã N, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn T có giấy phép lái xe ôtô hạng FC, số 300099302xxx do Sở Giao thông vận tải thành phố Hải Phòng cấp ngày 14/12/2018. Khoảng 12 giờ 45 phút ngày 12/6/2022, T không rượu, bia, chất ma tuý hoặc chất kích thích khác điều khiển xe ôtô biển số: 93C-041.XX của chị Lê Thị N (trên xe còn có chị Lê Thị N và chị Phạm Thị Y P2) lưu thông trên đường quốc lộ 14 theo hướng tỉnh Đắk Nông đi thành phố Đồng Xoài. Khi đi đến Km 915 thuộc thôn 2, xã Minh Hưng, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước thì T điều khiển xe chuyển hướng vào lề đường bên phải thì xảy ra va chạm với xe môtô biển số 93L1-517.XX do anh Võ Phạm Thanh T1 điều khiển chạy cùng chiều phía sau, làm anh T1 tử vong tại chỗ.

Tại Kết luận giám định pháp y về tử thi số 194 ngày 23/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước, kết luận: Nạn nhân Võ Phạm Thanh T1 bị đa chấn thương, gãy xương, dập vỡ đa tạng dẫn đến tử vong.

- Về vật chứng vụ án: 01 xe ôtô biển số 93C-041.XX và 01 xe môtô biển số: 93L1-517.XX. Ngày 13/6/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bù Đăng ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu là chị Lê Thị N và anh Nguyễn Văn P.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lê Văn T và chủ xe ôtô là chị Lê Thị N đã bồi thường cho gia đình người bị hại Võ Phạm Thanh T1 280.000.000 đồng. Đại diện người bị hại không yêu cầu gì thêm về mặt dân sự, làm đơn xin bãi nại và miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại Cáo trạng số 91/CT – VKS ngày 26/10/2022, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo Lê Văn T về Tội vi phạm quy định về tham gia giao

thông đường bộ theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát khẳng định nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố. Về tội danh đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về hình phạt đề nghị: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 06 đến 09 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng

Bị cáo Lê Văn T thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác đối với đại diện Viện kiểm sát.

Đại diện hợp pháp của người bị hại: Không có mặt tại phiên tòa nhưng đại diện bị hại đã có đơn bãi nại, không có yêu cầu gì và xin không truy cứu trách nhiệm hình sự với bị cáo.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bù Đăng và Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lê Văn T có giấy phép lái xe ôtô hạng FC theo quy định. Khoảng 12 giờ 45 phút ngày 12/6/2022, T không sử dụng rượu, bia, chất ma tuý hoặc chất kích thích khác điều khiển xe ôtô biển số: 93C-041.XX lưu thông trên đường quốc lộ 14 theo hướng tỉnh Đắk Nông đi thành phố Đồng Xoài. Khi đi đến Km 915 thuộc thôn 2, xã Minh Hưng, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước thì T điều khiển xe chuyển hướng vào lề đường bên phải không đảm bảo an toàn và xảy ra va chạm với xe môtô biển số: 93L1-517.XX do Võ Phạm Thanh T1 điều khiển chạy cùng chiều phía sau làm anh T1 tử vong tại chỗ.

Như vậy, hành vi của bị cáo Lê Văn T đã vi phạm vào khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ

Điều 15. Luật giao thông đường bộ

"2. Trong khi chuyển hướng, người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải nhường quyền đi trước cho người đi bộ, người đi xe đạp đang đi trên phần đường dành riêng cho họ, nhường đường cho các xe đi ngược chiều và chỉ cho xe chuyển hướng khi quan sát thấy không gây trở ngại hoặc nguy hiểm cho người và phương tiện khác".

Với hậu quả anh Võ Phạm Thanh T1 bị tử vong nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, quy định:

"1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ thuộc gây thiệt hại cho người khác một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm".

Như vậy, nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nhưng do ý thức chấp hành giao thông kém, chủ quan, cẩu thả nên đã vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, gây hậu quả nghiêm trọng, khiến anh Võ Phạm Thanh T1 tử vong, gây đau thương, mất mát lớn cho gia đình bị hại. Bản thân bị cáo đã từng có tiền án, mặc dù đã được xóa án tích nhưng vẫn bị coi là có nhân thân không tốt.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã tác động gia đình cùng với bị đơn dân sự đã bồi thường khắc phục hậu quả theo yêu cầu của đại diện gia đình người bị hại, đại diện hợp pháp của người bị hại làm đơn bãi nại và đề nghị không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Sau khi cân nhắc mức độ hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo và tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử thấy cần xử bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên đề nghị của Viện Kiểm sát về việc áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là có căn cứ, phù hợp với mục đích của hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 đến 05 năm. Tuy nhiên, xét thấy hành vi của bị cáo là lỗi vô ý. Nhằm tạo điều kiện cho bị cáo làm việc để khắc phục hậu quả, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung cấm lái xe ô tô đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Đối với 01 xe ôtô biển số 93C-041.XX và 01 xe môtô biển số: 93L1-517.XX. Ngày 13/6/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bù Đăng đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu là chị Lê Thị N và anh Nguyễn Văn Phước nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện bị hại đã làm đơn bãi nại và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Quan điểm xử lý vụ án của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 06 tháng tù (sáu tháng tù). Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

[2] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị đơn dân sự quan được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện gia đình bị hại vắng mặt tại phiên tòa, có

quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết tại địa phương, nơi cư trú.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Bình Phước.
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đăng;
- CCTHADS huyện Bù Đăng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Khắc Thanh